TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** TỈNH HƯNG YÊN ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *M, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

SỐ: 01/2021/QĐST- KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19 /2020/TLST- KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không V phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Trụ sở chính: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đăng H - chuyên viên xử lý nợ (Địa chỉ: Đường N, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên)

* Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H sinh năm 1978

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1977

Đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Đình H: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1977

Đều có địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A theo hợp đồng tín dụng số HUY.CN.185.210817 NGÀY 22/8/2017 tạm tính đến ngày 30/12/2020 là 534.619.032 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 407.748.011 đồng
+ Nợ lãi trong hạn: 22.314.567đồng;
+ Nợ lãi quá hạn: 99.149.459 đồng
+ Phạt chậm trả: 5.406.995 đồng

2.2. Kể từ ngày 31/12/2020 anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị V tiếp tục phải trả nợ lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng.

2.3. Phương án thanh toán nợ: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị V

thanh toán nợ vay trong vòng 12 tháng (Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021). Lịch trả nợ cũng thể như sau:

+ Từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2021: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị V thanh toán tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng.

+ Tháng 12/2021: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị V thanh toán toàn bộ số nợ gốc còn lại và lãi phát sinh

2.4. Trường hợp anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị V V phạm bất kỳ (tháng) thanh toán nào cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng số HUY.CN.185.210817 NGÀY 22/8/2017; theo các hợp đồng thế chấp số HUY.BĐCN.276.250816 ngày 26/8/2016, hợp đồng sử đổi bổ sung số HUY.BĐCN.276.250816 ngày 23/8/2017/SĐBS - 01 ngày 23/8/2017 và hợp đồng thế chấp số HUY.BĐCN.249.250816 ngày 26/8/2016, hợp đồng sử đổi bổ sung số HUY.BĐCN.249.250816 ngày 23/8/2017/SĐBS - 01 ngày 23/8/2017 gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liến với đất tại Thửa đất số 52, tờ bản đồ 28, diện tích 213m2; có địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị V.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liến với đất tại thửa số 179, tờ bản đồ 28, diện tích 110m2; có địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị V.

2.5. Án phí: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị V phải chịu 12.692.400 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, bốm trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm;

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là 12.763.000 đồng (bằng chữ: Mười hai triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004316 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **Thẩm phán**

- Đương sự;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Tuấn Trọng